

# CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

## BIÊN BẢN LÀM VIỆC

Về việc họp xác minh nguồn gốc, thời điểm sử dụng đất đối với các thửa đất chưa được cấp GCN QSD đất và lý do tăng giảm diện tích đối với các thửa đất đã được cấp GCN QSD đất, loại đất thực tế sử dụng, thuộc dự án: Khu dân cư Phường Bách Quang, thành phố Sông Công.

Hôm nay, vào hồi 8h00 phút, ngày **24/10/2023** tại Hội trường UBND phường Bách Quang, thành phố Sông Công.

### I. THÀNH PHẦN GỒM:

#### 1. ĐẠI DIỆN ĐẢNG ỦY, HĐND, UBND, UBMTTQ P. BÁCH QUANG

- |                        |                      |
|------------------------|----------------------|
| - Ông: Nguyễn Văn Hưng | Chủ tịch UBND phường |
| - Bà Lê Ánh Tuyết      | Chủ tịch Hội Phụ nữ  |
| - Ông: Dương Quý Hợi   | Chủ tịch MTTQ phường |
| - Ông: Dương Văn Luận  | Phó Chủ tịch hội CCB |
| - Ông: Trần Doãn Ngọc  | Bí thư đoàn          |
| - Ông: Nguyễn Hải Nam  | Công chức địa chính  |

#### 2. ĐẠI DIỆN TRUNG TÂM PTQĐ THÀNH PHỐ:

- |                                  |              |
|----------------------------------|--------------|
| - Ông (bà): Trần Thị Hồng Linh   | Tổ trưởng T3 |
| - Ông (bà): Nguyễn Thị Như Quỳnh | Cán bộ       |

#### 3. ĐẠI DIỆN LIÊN DOANH NALICO – TRUNG THÀNH:

- |                          |        |
|--------------------------|--------|
| - Ông (bà): Vũ Ngọc Toàn | Cán bộ |
|--------------------------|--------|

#### 4. ĐẠI DIỆN TỔ DP ĐÒI, PHƯỜNG BÁCH QUANG:

- |                            |                        |
|----------------------------|------------------------|
| Ông (bà): Vũ Thị Thu Hiền  | Bí thư chi bộ          |
| Ông (bà): Dương Ngọc Trinh | Tổ trưởng tổ dân phố   |
| Ông (bà): Vũ Xuân Việt     | Trưởng ban CTMT        |
| Ông (bà): Ngô Thị Luyến    | CHT Hội phụ nữ         |
| Ông (bà): Trần Văn Đáp     | CHT Hội cựu chiến binh |
| Ông (bà): Đồng Thị Thúy    | CHT Hội nông dân       |
| Ông (bà): Dương Văn Sinh   | CHT Hội người cao tuổi |
| Ông (bà): Nguyễn Thị Thảo  | Đại diện dân           |

### II. NỘI DUNG:

Xác minh nguồn gốc, thời điểm, quá trình sử dụng đất đối với các thửa đất chưa được cấp GCN QSD đất và lý do tăng giảm diện tích đối với các thửa đất đã được cấp GCN QSD đất để thực hiện dự án: Khu dân cư phường Bách Quang, thành phố Sông Công





Căn cứ Quyết định số 31/QĐ-UBND ngày 22/08/2014 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ vào bản đồ địa chính đo đạc năm 1986 - 1987 do UBND phường Bách Quang quản lý, hồ sơ địa chính, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của các hộ gia đình, cá nhân và bản tường trình nguồn gốc đất đối chiếu với bản đồ trích đo và hiện trạng đang sử dụng đất của các hộ.

Để có căn cứ lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho các hộ gia đình, cá nhân theo đúng quy định, UBND phường Bách Quang tổ chức buổi làm việc để xác minh nguồn gốc, thời điểm, quá trình sử dụng đất đối với các thửa đất chưa được cấp GCNQSD đất, lý do tăng giảm diện tích đất đối với các thửa đất đã được cấp GCNQSD đất của các hộ gia đình, cá nhân cụ thể như sau:

Ông Nguyễn Văn Hưng chủ tịch UBND phường Bách Quang chủ trì buổi làm việc giới thiệu thành phần, nội dung và triển khai nội dung buổi làm việc.

Ông Nguyễn Hải Nam – Công chức địa chính thông qua bản tường trình nguồn gốc đối với từng thửa đất của từng hộ gia đình, so với hồ sơ địa chính, GCNQSD đất, bản đồ trích đo, bản đồ địa chính và hiện trạng sử dụng, sau đó hội nghị tiến hành trao đổi, thảo luận và thống nhất kết luận về nguồn gốc, thời điểm, quá trình sử dụng đối với từng thửa đất các hộ gia đình cá nhân đang sử dụng tại dự án Khu dân cư Bách Quang, thành phố Sông Công.

*(Có phụ lục chi tiết từng thửa kèm theo)*

Biên bản làm việc kết thúc vào hồi 10h00 phút, cùng ngày và thông qua các thành phần cùng nghe, nhất trí với nội dung biên bản và ký tên xác nhận dưới đây làm cơ sở để kê khai và lập phương án bồi thường, hỗ trợ cho các hộ./

**TRUNG TÂM PHÁT TRIỂN QUỸ  
ĐẤT THÀNH PHỐ**

*Danh*

*Nguyễn Thị Như Quỳnh*

**ỦY BAN MTTQ P. BÁCH QUANG**



**CHỦ TỊCH  
Dương Quý Hợi**

**ĐẠI DIỆN CÁC BAN NGÀNH ĐOÀN THỂ**

*Dương Văn Hòa*  
*Nguyễn Lê Ánh Tuyết*

2

**UBND PHƯỜNG BÁCH QUANG**



**CHỦ TỊCH  
Nguyễn Văn Hưng**

**ĐẠI DIỆN TỔ DP ĐÒI**

*Nguyễn Văn Hưng*  
*Dương Văn Hòa*

*Nguyễn Văn Hưng*  
*Nguyễn Văn Hòa*

*Nguyễn Văn Hưng*  
*Nguyễn Văn Hòa*  
*Nguyễn Văn Hưng*  
*Nguyễn Văn Hòa*



**DANH SÁCH THỦ A ĐẤT HỢP XÉT NGUỒN GỐC  
DỰ ÁN: KHU DÂN CƯ BÁCH QUANG (ĐỢT 1)**

*Kèm theo Biên bản họp xét nguồn gốc ngày 24/10/2023 của UBND phường Bách Quang*

STT	Tên chủ sử dụng	Địa chỉ thường trú	Số thửa DC mới	Tờ bản đồ DC mới	Số thửa DC cũ	Tờ bản đồ DC cũ	Diện tích GCN (m <sup>2</sup> )	Diện tích thực tế (m <sup>2</sup> )	Diện tích thu hồi (m <sup>2</sup> )	Diện tích tăng (+), giảm (-)	Loại đất GCN	Loại đất thực tế	Vị trí	Tình pháp lý của thửa đất và nguồn gốc đất do hộ gia đình, cá nhân tương trình	KL: Về tình pháp lý của thửa đất, nguồn gốc thời điểm sử dụng đất, lý do tăng, giảm diện tích đất so với GCNQSD đất đã cấp do Hội nghị thông nhất xác minh
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	
1	Vũ Thị Thủy	TDP Đồi, P. Bách Quang					1.386,0	1.439,6	1.439,6						
			564	30	105	36-IV	584,0	613,4	613,4	29,4	2L	LUC	1	Thửa đất có nguồn gốc gia đình nhận chuyển nhượng của ông Bùi Trọng Anh từ năm 2009 để trồng lúa. Sử dụng ổn định liên tục từ đó đến nay không tranh chấp lần chiếm với ai. Diện tích tăng so với GCN là do sai số đo đạc bản đồ, có ranh giới bờ thửa rõ ràng. Đề nghị bồi thường cho gia đình theo loại đất và diện tích hiện trạng	KL: Có GCN QSDĐ, nguồn gốc nhận chuyển nhượng của ông Bùi Trọng Anh từ năm 2009 để trồng lúa. Diện tích tăng so với GCN là do sai số đo đạc bản đồ, do sai số và xác định ranh giới chưa đúng với thực tế gia đình sử dụng, có ranh giới bờ thửa rõ ràng. Sử dụng ổn định liên tục từ đó đến nay không tranh chấp lần chiếm với người sử dụng đất liền kề
2	Nguyễn Thị Mai	TDP Đồi, P. Bách Quang					872,0	715,9	502,0						
			137	37	226	36-IV	872,0	715,9	502,0	(156,1)	LUC	LUC	1	Thửa đất trên có nguồn gốc gia đình nhận chuyển nhượng từ năm 2015 để trồng lúa, diện tích giảm so với GCN là do trước đây đã lấy đất để làm chân cột điện cao thế. Sử dụng ổn định liên tục từ đó đến nay không tranh chấp với ai	KL: Có GCN QSDĐ, thửa đất có nguồn gốc do gia đình nhận chuyển nhượng của bà Dương Thị Hải, ông Dương Xuân Tương từ năm 2015 để trồng lúa, diện tích giảm so với GCN là do trước đây đã thu hồi một phần để làm chân cột điện cao thế và một phần do xác định ranh giới chưa đúng với thực tế gia đình sử dụng. Gia đình sử dụng ổn định liên tục từ đó đến nay không tranh chấp lần chiếm với những người sử dụng đất liền kề

*(Handwritten signatures and initials)*

*(Handwritten signature)*



STT	Tên chủ sử dụng	Địa chỉ thường trú	Số thửa DC mới	Tờ bản đồ DC mới	Số thửa DC cũ	Tờ bản đồ DC cũ	Diện tích GCN (m <sup>2</sup> )	Diện tích thực tế (m <sup>2</sup> )	Diện tích thu hồi (m <sup>2</sup> )	Diện tích tăng (+), giảm (-)	Loại đất GCN	Loại đất thực tế	Vị trí	Tình pháp lý của thửa đất và nguồn gốc đất do hộ gia đình, cá nhân tương trình	KL: Về tình pháp lý của thửa đất, nguồn gốc thời điểm sử dụng đất, lý do tăng, giảm diện tích đất so với GCN/QSD đất đai cấp do Hội nghị thống nhất xác minh	
3	Nguyễn Thị Hiền	TDP 12, P. Thăng Lợi					169,0	193,1	117,8						KL: Có GCN QSDD ông Nguyễn Tiến Toàn cấp năm 1991 kèm theo Văn bản phân chia thửa đất. Thửa đất có nguồn gốc do gia đình nhận thừa kế của bà mẹ từ năm 2016 để trồng lúa. GCN cấp LM nhưng thực tế từ trước đến nay gia đình sử dụng chuyên trồng lúa. Diện tích tăng so với GCN là do sai số đo đạc bàn đồ. Sử dụng ổn định liên tục từ đó đến nay không tranh chấp với ai	
4	Vũ Thị Tuyết	TDP Đồi, P. Bạch Quang					1.855,0	2.008,6	1.113,9						KL: Có GCN QSDD, thửa đất có nguồn gốc được HTX giao khoán từ năm 1991 để trồng lúa. GCN cấp năm 1991 là đất LM nhưng thực tế từ trước đến nay gia đình sử dụng chuyên trồng lúa. Diện tích tăng so với GCN là do sai số đo đạc bàn đồ và xác định ranh giới chưa đúng với thực tế gia đình sử dụng. Sử dụng ổn định liên tục từ đó đến nay không tranh chấp lần chiếm với những người sử dụng đất liền kề, có ranh giới bờ thửa rõ ràng.	
			535	30	102	36-IV	145,0	182,3	182,3	37,3	IL	LUC	1	Thửa đất trên gia đình được Hợp tác xã giao khoán từ năm 1991 để cấy lúa. Diện tích tăng so với GCN là do sai số đo đạc bàn đồ. Sử dụng ổn định liên tục từ đó đến nay không tranh chấp với ai	KL: Có GCN QSDD, thửa đất có nguồn gốc được HTX giao khoán từ năm 1991 để trồng lúa màu. Diện tích tăng so với GCN là do sai số đo đạc bàn đồ và trong quá trình sử dụng gia đình có khai phá thêm vào bờ to không ai sử dụng bàn đồ địa chính năm 1986-1987 gốc không phân ảnh chính xác nội dung thực tế. Sử dụng ổn định liên tục từ đó đến nay không tranh chấp lần chiếm với những người sử dụng đất liền kề, có ranh giới bờ thửa rõ ràng. Không phải là đất công.	

*Handwritten signature*

*Handwritten signature*

*Handwritten signature*

*Handwritten signature*



STT	Tên chủ sử dụng	Địa chỉ thường trú	Số thửa DC mới	Tờ bản đồ DC mới	Số thửa DC cũ	Tờ bản đồ DC cũ	Diện tích GCN (m2)	Diện tích thực tế (m2)	Diện tích thu hồi (m2)	Diện tích tăng (+), giảm (-)	Loại đất GCN	Loại đất thực tế	Vị trí	Tình pháp lý của thửa đất và nguồn gốc đất do hộ gia đình, cá nhân tương trình	KL: Về tình pháp lý của thửa đất, nguồn gốc thời điểm sử dụng đất, lý do tăng, giảm diện tích đất so với GCN/QSD đất đã cấp do Hội nghị thống nhất xác minh
															KL: Có GCN QSDĐ, thửa đất có nguồn gốc được HTX giao khoán từ năm 1991 để trồng lúa. Diện tích tăng so với GCN là do sai số đo đạc bản đồ. Sử dụng ổn định liên tục từ đó đến nay không tranh chấp lần chiếm với những người sử dụng đất liền kề, có ranh giới bờ thửa rõ ràng
															KL: Có GCN QSDĐ, thửa đất nguồn gốc gia đình được HTX giao khoán từ năm 1980 để trồng lúa. Sử dụng ổn định, liên tục từ đó đến nay không tranh chấp lần chiếm với những người sử dụng đất liền kề. Diện tích theo hiện trạng theo số liệu trích lục địa chính và thống nhất theo ranh giới sử dụng của các hộ. Diện tích tăng so với GCN là do xác định ranh giới chưa chính xác so với thực tế gia đình sử dụng và do gia đình khai phá vào một phần bờ to không ai sử dụng từ năm 1993, diện tích tăng không phải là nương, đường, không thuộc quỹ đất công sử dụng ổn định theo ranh giới hiện trạng. Đề nghị nhà đầu tư phối hợp với đơn vị tư vấn hoàn thiện trích lục chính lý theo ranh giới và diện tích thống nhất giữa các hộ gia đình.
5	Nguyễn Thị Vinh	TDP Xuân Miếu 1, P. Cái Đan	261	37	169	36-IV	1.200,0	1.269,0	374,3	69,0	2L	LUC	1	Thửa đất trên gia đình được Hợp tác xã giao khoán từ năm 1991 để cấy lúa. Diện tích tăng so với GCN là do sai số đo đạc bản đồ. Sử dụng ổn định liên tục từ đó đến nay không tranh chấp với ai	KL: Có GCN QSDĐ, ông Nguyễn Tiến Toàn kèm theo Văn bản PCTK. Thửa đất có nguồn gốc nhân thừa kế của bố mẹ là ông Nguyễn Tiến Toàn và bà Dương Thị Cầu từ năm 2016 để trồng lúa. Diện tích tăng so với GCN là do sai số đo đạc, sử dụng ổn định liên tục từ đó đến nay không tranh chấp, lần chiếm với ai. Đề nghị bồi thường cho gia đình theo loại đất và diện tích hiện trạng
							1.054,0	1.116,9	976,2						KL: Có GCN QSDĐ ông Nguyễn Tiến Toàn kèm theo Văn bản PCTK. Thửa đất có nguồn gốc nhân thừa kế của bố mẹ là ông Nguyễn Tiến Toàn và bà Dương Thị Cầu từ năm 2016 để trồng lúa. Diện tích tăng so với GCN là do sai số đo đạc, sử dụng ổn định liên tục từ đó đến nay không tranh chấp, lần chiếm với ai. Đề nghị bồi thường cho gia đình theo loại đất và diện tích hiện trạng

ST

SK

SK

SK



STT	Tên chủ sử dụng	Địa chỉ thường trú	Số thửa DC mới	Tờ bản đồ DC mới	Số thửa DC cũ	Tờ bản đồ DC cũ	Diện tích GCN (m <sup>2</sup> )	Diện tích thực tế (m <sup>2</sup> )	Diện tích thu hồi (m <sup>2</sup> )	Diện tích tăng (+), giảm (-)	Loại đất GCN	Loại đất thực tế	Vị trí	Tình pháp lý của thửa đất và nguồn gốc đất do hộ gia đình, cá nhân tương trình	KL: Về tình pháp lý của thửa đất, nguồn gốc thời điểm sử dụng đất, lý do tăng, giảm diện tích đất so với GCNQSD đất đai cấp do Hội nghị thống nhất xác minh
6	Dương Xuân Tương	TDP Đồi, P. Bách Quang	230	37	227	36-IV	151,0	149,75	149,8	(1,25)	LM	LUC	1	Thửa đất có nguồn gốc nhận thừa kế của bố mẹ là ông Nguyễn Tiến Toàn và bà Dương Thị Cầu từ năm 2016 để trồng lúa. Sử dụng ổn định liên tục từ đó đến nay không tranh chấp, lần chiếm với ai. Đề nghị bồi thường cho gia đình theo loại đất và diện tích hiện trạng	KL: Có GCN QSDĐ ông Nguyễn Tiến Toàn kèm theo Văn bản PCTK. Thửa đất có nguồn gốc nhận thừa kế của bố mẹ là ông Nguyễn Tiến Toàn và bà Dương Thị Cầu từ năm 2016 để trồng lúa. Diện tích tăng so với GCN là do sai số đo đạc, xác định ranh giới không chính xác theo thực tế gia đình sử dụng. Một phần là do gia đình khai phá vào bờ đất rộng không phải đường mương không thuộc quỹ đất công cộng (ch từ trước năm 1993. Gia đình sử dụng ổn định từ đó đến nay không tranh chấp, lần chiếm với những người sử dụng đất liền kề, thửa đất có ranh giới rõ ràng hoàn thiện trích lục chính lý theo ranh giới và diện tích thống nhất giữa các hộ gia đình
			566	30	128	36-IV	375,0	419,3	419,3	44,3	2L	LUC	1	Thửa đất có nguồn gốc nhận thừa kế của bố mẹ là ông Nguyễn Tiến Toàn và bà Dương Thị Cầu từ năm 2016 để trồng lúa. Sử dụng ổn định liên tục từ đó đến nay không tranh chấp, lần chiếm với ai. Đề nghị bồi thường cho gia đình theo loại đất và diện tích hiện trạng	KL: Có GCN QSDĐ ông Nguyễn Tiến Toàn kèm theo Văn bản PCTK. Thửa đất có nguồn gốc nhận thừa kế của bố mẹ là ông Nguyễn Tiến Toàn và bà Dương Thị Cầu từ năm 2016 để trồng lúa. Diện tích tăng so với GCN là do sai số đo đạc, xác định ranh giới không chính xác theo thực tế gia đình sử dụng. Một phần là do gia đình khai phá vào bờ đất rộng không phải đường mương không thuộc quỹ đất công cộng (ch từ trước năm 1993. Gia đình sử dụng ổn định từ đó đến nay không tranh chấp, lần chiếm với những người sử dụng đất liền kề, thửa đất có ranh giới rõ ràng
															KL: Chưa được cấp GCN, thửa đất có nguồn gốc do HTX giao khoán cho gia đình từ năm 1982 để cấy lúa và trong quá trình sử dụng có khai phá thêm 1 phần bờ to không ai sử dụng từ năm 1993 không phải đường mương, không thuộc quỹ đất công. Sử dụng ổn định liên tục từ đó đến nay không tranh chấp với những người sử dụng đất liền kề, không lần chiếm đất công, đất công ích, không làm ảnh hưởng đến đường đi lại của nhân dân.

*(Handwritten signatures and initials)*



STT	Tên chủ sử dụng	Địa chỉ thường trú	Số thửa DC mới	Tờ bản đồ thửa DC mới	Số thửa DC cũ	Tờ bản đồ DC cũ	Diện tích GCN (m2)	Diện tích thực tế (m2)	Diện tích thu hồi (m2)	Diện tích tăng (+), giảm (-)	Loại đất GCN	Loại đất thực tế	Vị trí	Tình pháp lý của thửa đất và nguồn gốc đất do hộ gia đình, cá nhân tương trình
7	Đào Thị Lý	TDP Đồi, P. Bạch Quang					2.175,0	2.474,7	2.278,8					
			133	37	185A	36-IV	208,0	291,9	291,9	83,9	LUK	LUC	1	<p>-Thửa đất có nguồn gốc nhận thừa kế từ năm 2015 để trồng lúa. Đã được cấp GCN QSDĐ, diện tích tăng so với GCN là do sai số đo đạc. Gia đình sử dụng ổn định liên tục từ đó đến nay không tranh chấp với ai.</p> <p>- Trước đây gia đình có bỏ đất ra để làm nương thoát nước để nghỉ bởi thường cho gia đình</p>
			159	37	198A	36-IV	134,0	133,9	133,9	(0,1)	LUK	LUC	1	<p>-Thửa đất có nguồn gốc nhận tặng cho của ông Dương Xuân Tương từ năm 2014 để trồng lúa. Đã được cấp GCN QSDĐ, diện tích giảm so với GCN là do sai số đo đạc. Gia đình sử dụng ổn định liên tục từ đó đến nay không tranh chấp với ai.</p>
			210	37	197A	36-IV	251,0	290,9	290,9	39,9	LUK	LUC	1	<p>-Thửa đất có nguồn gốc nhận tặng cho của ông Dương Xuân Tương từ năm 2014 để trồng lúa. Đã được cấp GCN QSDĐ, diện tích tăng so với GCN là do sai số đo đạc. Gia đình sử dụng ổn định liên tục từ đó đến nay không tranh chấp với ai.</p>

KL: Về tình pháp lý của thửa đất, nguồn gốc thời điểm sử dụng đất, lý do tăng, giảm diện tích đất so với GCN QSDĐ đất đã cấp do Hội nghị thống nhất xác minh

KL: Có GCN QSDĐ, thửa đất có nguồn gốc nhận thừa kế từ năm 2015 để trồng lúa. GCN cấp năm 2015 loại đất LUK theo bản đồ địa chính cũ nhưng thực tế từ trước đến nay gia đình sử dụng chuyên trồng lúa. Sử dụng ổn định, liên tục từ đó đến nay, có ranh giới, bờ thửa rõ ràng, không tranh chấp lấn chiếm với các hộ sử dụng đất liền kề. Diện tích tăng so với GCN là do gia đình bỏ mẹ bà lý khai phá một phần đất trồng ría nương từ năm 1993 đến năm 2015 thửa kế nguyên thửa thừa cho bà lý tiếp tục sử dụng cho đến nay và một phần sai số đo đạc. Mương phía tây đã được ghi nhận trong hồ sơ địa chính không cấp giấy chứng nhận cho gia đình. Mương phía nam nếu xét về hồ sơ không thuộc ranh giới, diện tích cấp giấy cho gia đình. Trích đo hiện trạng đã phân ảnh đúng với ranh giới gia đình sử dụng

KL: Có GCN QSDĐ, thửa đất có nguồn gốc nhận tặng cho của ông Dương Xuân Tương từ năm 2014 để trồng lúa. GCN cấp năm 2014 loại đất LUK theo bản đồ địa chính cũ nhưng thực tế từ trước đến nay gia đình sử dụng chuyên trồng lúa. Sử dụng ổn định, liên tục từ đó đến nay, có ranh giới, bờ thửa rõ ràng, không tranh chấp lấn chiếm với các hộ sử dụng đất liền kề. Diện tích giảm so với GCN là do sai số đo đạc

KL: Có GCN QSDĐ, thửa đất có nguồn gốc nhận tặng cho của ông Dương Xuân Tương từ năm 2014 để trồng lúa. GCN cấp năm 2014 loại đất LUK theo bản đồ địa chính cũ nhưng thực tế từ trước đến nay gia đình sử dụng chuyên trồng lúa. Sử dụng ổn định, liên tục từ đó đến nay, có ranh giới, bờ thửa rõ ràng, không tranh chấp lấn chiếm với các hộ sử dụng đất liền kề. Diện tích tăng so với GCN là do xác định ranh giới chưa chính xác so với thực tế gia đình sử dụng và một phần sai số đo đạc, một phần khai phá vào bờ to không ai sử dụng năm 1993. Phần diện tích khai phá này không phải là đường, đất công, nương.

Handwritten signature/initials at the top left.

Handwritten signature/initials in the middle left.

Handwritten signature/initials at the bottom left.

Handwritten signature/initials at the bottom left.



STT	Tên chủ sử dụng	Địa chỉ thường trú	Số thửa DC mới	Tờ bản đồ DC mới	Số thửa DC cũ	Tờ bản đồ DC cũ	Diện tích GCN (m <sup>2</sup> )	Diện tích thực tế (m <sup>2</sup> )	Diện tích thu hồi (m <sup>2</sup> )	Diện tích tăng (+), giảm (-)	Loại đất GCN	Loại đất thực tế	Vị trí	Tình pháp lý của thửa đất và nguồn gốc đất do hộ gia đình, cá nhân tương trình	KL: Về tình pháp lý của thửa đất, nguồn gốc thời điểm sử dụng đất, lý do tăng, giảm diện tích đất so với GCNQSD đất đã cấp do Hội nghị thống nhất xác minh
			265	37	222D	36-IV	329,0	324,3	128,4	(4,7)	LUC	LUC	1	- Thửa đất có nguồn gốc nhận thừa kế từ năm 2015 để trồng lúa. Đã được cấp GCN QSDĐ, diện tích giảm so với GCN là do sai số đo đạc. Gia đình sử dụng ổn định liên tục từ đó đến nay không tranh chấp với ai.	KL: Có GCN QSDĐ, thửa đất có nguồn gốc nhận thừa kế từ năm 2015 để trồng lúa. Diện tích thực tế từ trước đến nay gia đình sử dụng chuyên trồng lúa. Sử dụng ổn định, liên tục từ đó đến nay, có ranh giới, bờ thửa rõ ràng, không tranh chấp lấn chiếm với các hộ sử dụng đất liền kề. Diện tích giảm so với GCN là do sai số đo đạc
			21	37	123B	36-IV	142,0	138,9	138,9	(3,1)	LUC	LUC	1	- Thửa đất có nguồn gốc nhận thừa kế từ năm 2015 để trồng lúa. Đã được cấp GCN QSDĐ, diện tích giảm so với GCN là do sai số đo đạc. Gia đình sử dụng ổn định liên tục từ đó đến nay không tranh chấp với ai.	KL: Có GCN QSDĐ, thửa đất có nguồn gốc nhận thừa kế từ năm 2015 để trồng lúa. GCN cấp năm 2015 loại đất LUK theo bản đồ địa chính cũ nhưng thực tế từ trước đến nay gia đình sử dụng chuyên trồng lúa. Sử dụng ổn định, liên tục từ đó đến nay, có ranh giới, bờ thửa rõ ràng, không tranh chấp lấn chiếm với các hộ sử dụng đất liền kề. Diện tích giảm so với GCN là do sai số đo đạc
			84	37	120A	36-IV	179,0	238,6	238,6	59,6	LUC	LUC	1	- Thửa đất có nguồn gốc nhận tặng cho của ông Dương Xuân Tương từ năm 2014 để trồng lúa. Đã được cấp GCN QSDĐ, diện tích tăng so với GCN là do sai số đo đạc. Gia đình sử dụng ổn định liên tục từ đó đến nay không tranh chấp với ai.	KL: Có GCN QSDĐ, thửa đất có nguồn gốc nhận tặng cho của ông Dương Xuân Tương từ năm 2014 để trồng lúa. GCN cấp năm 2014 loại đất LUK theo bản đồ địa chính cũ nhưng thực tế từ trước đến nay gia đình sử dụng chuyên trồng lúa. Sử dụng ổn định, liên tục từ đó đến nay, có ranh giới, bờ thửa rõ ràng, không tranh chấp lấn chiếm với các hộ sử dụng đất liền kề. Diện tích tăng so với GCN là do xác định ranh giới chưa chính xác so với thực tế gia đình sử dụng và một phần sai số đo đạc.
			109	37				631,8	631,8		LUC	LUC	1	- Thửa đất có nguồn gốc nhận thừa kế từ năm 2015 để trồng lúa. Đã được cấp GCN QSDĐ, diện tích giảm so với GCN là do sai số đo đạc. Gia đình sử dụng ổn định liên tục từ đó đến nay không tranh chấp với ai.	KL: Có GCN QSDĐ, thửa đất có nguồn gốc nhận thừa kế từ năm 2015 để trồng lúa. GCN cấp năm 2015 loại đất LUK theo bản đồ địa chính cũ nhưng thực tế từ trước đến nay gia đình sử dụng chuyên trồng lúa. Sử dụng ổn định, liên tục từ đó đến nay, có ranh giới, bờ thửa rõ ràng, không tranh chấp lấn chiếm với các hộ sử dụng đất liền kề. Diện tích tăng so với GCN là do xác định ranh giới chưa chính xác so với thực tế gia đình sử dụng và một phần sai số đo đạc.
			134	37				424,4	424,4		LUC	LUC	1		

*Handwritten signature*

*Handwritten signature*

*Handwritten signature*

*Handwritten signature*



STT	Tên chủ sử dụng	Địa chỉ thường trú	Số thửa DC mới	Tờ bản đồ DC mới	Số thửa DC cũ	Tờ bản đồ DC cũ	Diện tích GCN (m2)	Diện tích thực tế (m2)	Diện tích thu hồi (m2)	Diện tích tăng (+), giảm (-)	Loại đất GCN	Loại đất thực tế	Vị trí	Tình pháp lý của thửa đất và nguồn gốc đất do hộ gia đình, cá nhân tương trình	KL: Về tình pháp lý của thửa đất, nguồn gốc thời điểm sử dụng đất, lý do tăng, giảm diện tích đất so với GCNQSD đất đã cấp do Hội nghị thống nhất xác minh
8	Dương Thị Thảo	TDP Dồi - Bách Quang					917,0	917,8	939,8						
			23	37	128	36-IV	410,0	422,5	422,5	12,5	LUC	LUC	1	Thửa đất có nguồn gốc được nhận thừa kế từ năm 2016 để trồng lúa. Đã được cấp GCN QSDĐ, diện tích tăng là do sai số đo đạc bản đồ. Sử dụng ổn định liên tục từ đó đến nay không tranh chấp với ai. Đề nghị bồi thường cho gia đình tôi theo loại đất và diện tích hiện trạng	KL: Có GCN QSDĐ, thửa đất có nguồn gốc được nhận thừa kế từ năm 2016 để trồng lúa. Gia đình sử dụng ổn định, liên tục từ đó đến nay, có ranh giới rõ ràng, không tranh chấp lẫn chiếm với những người sử dụng đất liền kề. Diện tích tăng so với GCN là trong quá trình sử dụng gia đình có khai phá 1 phần bờ to và một phần sai số đo đạc, đất công ích không làm ảnh hưởng đến đường đi lại của nhân dân.
			228	37	228	36-IV	170,0	192,0	160,0	22,0	LUC	LUC	1	Thửa đất có nguồn gốc được nhận thừa kế từ năm 2016 để trồng lúa. Đã được cấp GCN QSDĐ, diện tích tăng là do sai số đo đạc bản đồ. Sử dụng ổn định liên tục từ đó đến nay không tranh chấp với ai. Đề nghị bồi thường cho gia đình tôi theo loại đất và diện tích hiện trạng	KL: Có GCN QSDĐ, thửa đất có nguồn gốc được nhận thừa kế từ năm 2016 để trồng lúa. GCN cấp năm 2016 loại đất LUC, theo bản đồ địa chính cũ nhưng thực tế từ trước đến nay gia đình sử dụng chuyên trồng lúa. Sử dụng ổn định, liên tục từ đó đến nay, có ranh giới rõ ràng, không tranh chấp lẫn chiếm với những người sử dụng đất liền kề. Diện tích tăng so với GCN là do xác định ranh giới chưa chính xác so với thực tế gia đình sử dụng và một phần sai số đo đạc.

*Handwritten signature*

*Handwritten signature*

*Handwritten signature*

*Handwritten signature*



STT	Tên chủ sử dụng	Địa chỉ thường trú	Số thửa DC mới	Tờ bản đồ DC mới	Số thửa DC cũ	Tờ bản đồ DC cũ	Diện tích GCN (m <sup>2</sup> )	Diện tích thực tế (m <sup>2</sup> )	Diện tích thu hồi (m <sup>2</sup> )	Diện tích tăng (+), giảm (-)	Loại đất GCN	Loại đất thực tế	Vị trí	Tình pháp lý của thửa đất và nguồn gốc đất do hộ gia đình, cá nhân tương trình	Kl: Về tình pháp lý của thửa đất, nguồn gốc thời điểm sử dụng đất, lý do tăng, giảm diện tích đất so với GCN/QSDD đất đã cấp do Hội nghị thống nhất xác minh
9	Dương Thị Yên, Nguyễn Văn Đức	TDP Dồi - Bạch Quang					2.141,0	2.230,9	2.230,9						Kl: Có GCN/QSDD, thửa đất có nguồn gốc nhận chuyển nhượng của ông Dương Quốc Trung, bà Dương Thị Thắm từ năm 2015 để trồng lúa. GCN cấp năm 2015 loại đất LUK theo bản đồ địa chính cũ nhưng thực tế sử dụng đất trồng lúa. Sử dụng ô nhiễm bờ thửa rõ ràng, không tranh chấp lấn chiếm với những người sử dụng đất liền kề. Diện tích tăng so với GCN là do xác định ranh giới chưa chính xác so với thực tế gia đình sử dụng và một phần sai số đo đạc.
			42	37	123	36-IV	153,0	152,1	152,1	(0,9)	LUK	LUK	1	Thửa đất có nguồn gốc được nhận thừa kế từ năm 2016 để trồng lúa. Đã được cấp GCN/QSDD, diện tích tăng là do sai số đo đạc bản đồ. Sử dụng ổn định liên tục từ đó đến nay không tranh chấp với ai. Đề nghị bồi thường cho gia đình tòi theo loại đất và diện tích hiện trạng	Kl: Có GCN/QSDD, thửa đất có nguồn gốc được nhận thừa kế từ năm 2016 để trồng lúa. GCN cấp năm 2016 loại đất LUK theo bản đồ địa chính cũ nhưng thực tế từ trước đến nay gia đình sử dụng chuyên trồng lúa. Sử dụng ổn định, liên tục từ đó đến nay, có ranh giới bờ thửa rõ ràng, không tranh chấp lấn chiếm với những người sử dụng đất liền kề. Diện tích tăng so với GCN là do sai số đo đạc, và do xác định ranh giới chưa đúng với thực tế gia đình sử dụng
			549	30	101B	36-IV	187,0	185,7	185,7	(1,3)	LUK	LUK	1	Thửa đất có nguồn gốc nhận tặng cho của bố mẹ từ năm 2000 để trồng lúa đến năm 2015 thì được cấp GCN/QSDD. Sử dụng ổn định, liên tục từ đó đến nay không tranh chấp lấn chiếm với ai. Đề nghị bồi thường cho gia đình theo loại đất và diện tích hiện trạng	Kl: Có GCN/QSDD, thửa đất có nguồn gốc nhận chuyển nhượng của bà Đào Thị Bình, ông Dương Văn Sinh từ năm 2015 để trồng lúa. GCN cấp năm 2015 loại đất LUK theo bản đồ địa chính cũ nhưng thực tế từ trước đến nay gia đình sử dụng chuyên trồng lúa. Gia đình sử dụng ổn định, liên tục từ đó đến nay, có ranh giới bờ thửa rõ ràng, không tranh chấp lấn chiếm với những người sử dụng đất liền kề. Diện tích giảm so với GCN là do sai số đo đạc. Không sử dụng vào đất công đất công ích
			110	37	184A	36-IV	600,0	585,2	585,2	(14,8)	LUK	LUK	1	Thửa đất có nguồn gốc nhận chuyển nhượng từ năm 2000 để trồng lúa đến năm 2015 thì làm thủ tục sang tên cấp GCN. Sử dụng ổn định, liên tục từ đó đến nay không tranh chấp lấn chiếm với ai. Đề nghị bồi thường cho gia đình theo loại đất và diện tích hiện trạng	Kl: Có GCN/QSDD, thửa đất có nguồn gốc nhận chuyển nhượng của ông Dương Quốc Trung, bà Dương Thị Thắm từ năm 2015 để trồng lúa. Sử dụng ổn định, liên tục từ đó đến nay, có ranh giới bờ thửa rõ ràng, không tranh chấp lấn chiếm với những người sử dụng đất liền kề. Diện tích giảm so với GCN là do sai số đo đạc, và do xác định ranh giới chưa đúng với thực tế gia đình sử dụng

*Handwritten signature/initials*

*Handwritten signature/initials*

*Handwritten signature/initials*

*Handwritten signature/initials*



STT	Tên chủ sử dụng	Địa chỉ thường trú	Số thửa DC mới	Tờ bản đồ DC mới	Số thửa DC cũ	Tờ bản đồ DC cũ	Diện tích GCN (m <sup>2</sup> )	Diện tích thực tế (m <sup>2</sup> )	Diện tích thu hồi (m <sup>2</sup> )	Diện tích tăng (+), giảm (-)	Loại đất GCN	Loại đất thực tế	Vị trí	Tình pháp lý của thửa đất và nguồn gốc đất do hộ gia đình, cá nhân tương trình	KL: Về tình pháp lý của thửa đất, nguồn gốc thời điểm sử dụng đất, lý do tăng, giảm diện tích đất so với GCN/QSD đất đã cấp do Hội nghị thống nhất xác minh
10	Mai Thị Sư	TDP 1, P. Mộ Khê	283	37	226	36-IV	135,0	198,7	198,7	63,7	Mạ	LUC	1	Thửa đất có nguồn gốc do gia đình được HTX giao khoán từ năm 1982 để cấy lúa. Sử dụng ổn định liên tục từ đó đến nay không tranh chấp lần chiếm với ai. Đề nghị bồi thường cho gia đình theo loại đất và diện tích hiện trạng	KL: Có GCN/QSDD, thửa đất có nguồn gốc do gia đình được HTX giao khoán từ năm 1982 để trồng lúa. GCN cấp năm 1991, loại đất Mạ nhưng thực tế từ trước đến nay gia đình sử dụng chuyên trồng lúa. Sử dụng ổn định, liên tục từ đó đến nay, có ranh giới, bờ thửa rõ ràng, không tranh chấp lần chiếm với các hộ sử dụng đất liền kề. Diện tích tăng so với GCN là do xác định ranh giới chưa chính xác so với thực tế gia đình sử dụng và một phần sai số đo đạc.
			551	30	81	36-IV	440,0	557,5	557,5	117,5	LUC	LUC	1	Thửa đất có nguồn gốc nhận tặng cho của bố mẹ từ năm 2015 để trồng lúa. Sử dụng ổn định, liên tục từ đó đến nay, không tranh chấp lần chiếm với ai. Đề nghị bồi thường cho gia đình theo loại đất và diện tích hiện trạng	KL: Có GCN/QSDD, thửa đất có nguồn gốc nhận tặng cho của bà Đào Thị Bình, ông Dương Văn Sinh từ năm 2015 để trồng lúa. Diện tích tăng so với GCN/QSDD là do bố mẹ bà Yên khai phá vào diện tích đất trồng canh thửa đất từ năm 1993 để tiện canh tác. Đến năm 2015 thì cho bà Yên sử dụng nguyên thửa đất theo hiện trạng, nhưng khi cấp GCN thì cấp theo bản đồ địa chính. Gia đình sử dụng ổn định, liên tục từ đó đến nay, có ranh giới bờ thửa rõ ràng, không tranh chấp với những người sử dụng đất liền kề, không lấn chiếm đất công, đất công ích
			124	37	149	36-IV		33,0	33,0		LUC	LUC	1		KL: Về tình pháp lý của thửa đất, nguồn gốc thời điểm sử dụng đất, lý do tăng, giảm diện tích đất so với GCN/QSD đất đã cấp do Hội nghị thống nhất xác minh
			123	37	149	36-IV	780,0	726,8	726,8	(20,2)	LUK	LUC	1	Gia đình tôi sử dụng thửa đất trên từ năm 2016 đã được cấp GCN/QSDD 780m <sup>2</sup> . Hiện trạng gia đình đã ngăn bờ để thuận tiện cho canh tác nhưng do đặc địa chính không phân ảnh đúng để nghị xem xét bổ sung diện tích cho gia đình	KL: Có GCN/QSDD cấp lúa nước còn lại thực tế canh đồng này từ trước đến nay trồng 2 vụ lúa, thửa đất gia đình nhận chuyển nhượng từ năm 2016. Sử dụng ổn định liên tục từ đó đến nay không tranh chấp lần chiếm với những người sử dụng đất liền kề. Diện tích giảm là do đo đạc năm 2018 có tách phần đất gia đình để rãnh thoát nước phục vụ canh tác vẫn nằm trong GCN/QSDD của gia đình, không sử dụng vào diện tích đất công, công ích. Đề nghị nhà đầu tư phối hợp với đơn vị tư vấn hoàn thiện trích lục chính lý theo ranh giới cấp GCN và ranh giới thống nhất của các hộ gia đình để lấy diện tích chính lý làm cơ sở thực hiện kê khai bồi thường theo quy định.

Handwritten signatures and initials on the left margin.

Handwritten signature and initials at the bottom left.



STT	Tên chủ sử dụng	Địa chỉ thường trú	Số thửa DC mới	Từ thửa DC mới	Số thửa DC cũ	Từ thửa DC cũ	Diện tích GCN (m2)	Diện tích thực tế (m2)	Diện tích thu hồi (m2)	Diện tích tăng (+) giảm (-)	Loại đất GCN	Loại đất thực tế	Vị trí	Tình pháp lý của thửa đất và nguồn gốc đất do hộ gia đình, cá nhân tương trình	KL: Về tình pháp lý của thửa đất, nguồn gốc thời điểm sử dụng đất, lý do tăng, giảm diện tích đất so với GCN/QSD đất đã cấp do Hội nghị thống nhất xác minh
			525	30	84	36-IV	89,0	131,1	131,1	42,1	Mạ	LUC	1	Thửa đất có nguồn gốc do gia đình được HTX giao khoán từ năm 1982 để cấy lúa. Sử dụng ổn định liên tục từ đó đến nay không tranh chấp lần chiếm với ai. Đề nghị bồi thường cho gia đình theo loại đất và diện tích hiện trạng	KL: Có GCN QSDĐ, thửa đất có nguồn gốc do gia đình được HTX giao khoán từ năm 1982 để trồng lúa GCN cấp năm 1991 loại đất Mạ nhưng thực tế từ trước đến nay gia đình sử dụng chuyên trồng lúa. Sử dụng ổn định, liên tục từ đó đến nay, có ranh giới, bờ thửa rõ ràng, không tranh chấp lần chiếm với các hộ sử dụng đất liền kề. Diện tích tăng so với GCN là do xác định ranh giới chưa chính xác so với thực tế gia đình sử dụng và một phần sai số đo đạc.
			568	30	129	36-IV	244,0	284,8	284,8	40,8	IL	LUC	1	Thửa đất có nguồn gốc do gia đình được HTX giao khoán từ năm 1982 để cấy lúa. Sử dụng ổn định liên tục từ đó đến nay không tranh chấp lần chiếm với ai. Đề nghị bồi thường cho gia đình theo loại đất và diện tích hiện trạng	KL: Có GCN QSDĐ, thửa đất có nguồn gốc do gia đình được HTX giao khoán từ năm 1982 để trồng lúa GCN cấp năm 1991 loại đất Mạ nhưng thực tế từ trước đến nay gia đình sử dụng chuyên trồng lúa. Sử dụng ổn định, liên tục từ đó đến nay, có ranh giới, bờ thửa rõ ràng, không tranh chấp lần chiếm với các hộ sử dụng đất liền kề. Diện tích tăng so với GCN là do xác định ranh giới chưa chính xác so với thực tế gia đình sử dụng và một phần sai số đo đạc.
			176	37	190	36-IV	175,0	162,4	162,4	(12,6)	Mạ	LUC	1	Thửa đất có nguồn gốc do gia đình được HTX giao khoán từ năm 1982 để cấy lúa. Sử dụng ổn định liên tục từ đó đến nay không tranh chấp lần chiếm với ai. Đề nghị bồi thường cho gia đình theo loại đất và diện tích hiện trạng	KL: Có GCN QSDĐ, thửa đất có nguồn gốc do gia đình được HTX giao khoán từ năm 1982 để trồng lúa GCN cấp năm 1991 loại đất Mạ nhưng thực tế từ trước đến nay gia đình sử dụng chuyên trồng lúa. Sử dụng ổn định, liên tục từ đó đến nay, có ranh giới, bờ thửa rõ ràng, không tranh chấp lần chiếm với các hộ sử dụng đất liền kề. Diện tích giảm so với GCN là do sai số đo đạc Đề nghị nhà đầu tư phối hợp với đơn vị tư vấn hoàn thiện trích lục chính lý theo ranh giới cấp GCN và ranh giới thống nhất của các hộ gia đình để lấy diện tích chính lý làm cơ sở thực hiện kê khai bồi thường theo quy định.
			187	37	202	36-IV	830,0	821,6	821,6	(8,4)	2L	LUC	1	Thửa đất có nguồn gốc do gia đình được HTX giao khoán từ năm 1982 để cấy lúa. Sử dụng ổn định liên tục từ đó đến nay không tranh chấp lần chiếm với ai. Đề nghị bồi thường cho gia đình theo loại đất và diện tích hiện trạng	KL: Có GCN QSDĐ, thửa đất có nguồn gốc do gia đình được HTX giao khoán từ năm 1982 để trồng lúa. Sử dụng ổn định, liên tục từ đó đến nay, có ranh giới, bờ thửa rõ ràng, không tranh chấp lần chiếm với các hộ sử dụng đất liền kề. Diện tích giảm so với GCN là do sai số đo đạc Đề nghị nhà đầu tư phối hợp với đơn vị tư vấn hoàn thiện trích lục chính lý theo ranh giới cấp GCN và ranh giới thống nhất của các hộ gia đình để lấy diện tích chính lý làm cơ sở thực hiện kê khai bồi thường theo quy định.

*Handwritten signature/initials*

*Handwritten signature/initials*

*Handwritten signature/initials*

*Handwritten signature/initials*



STT	Tên chủ sử dụng	Địa chỉ thường trú	Số thửa DC mới	Tờ bản đồ DC mới	Số thửa DC cũ	Tờ bản đồ DC cũ	Diện tích GCN (m <sup>2</sup> )	Diện tích thực tế (m <sup>2</sup> )	Diện tích thu hồi (m <sup>2</sup> )	Diện tích tăng (+), giảm (-)	Loại đất GCN	Loại đất thực tế	Vị trí	Tình pháp lý của thửa đất và nguồn gốc đất do hộ gia đình, cá nhân tương ứng trình	KL: Về tình pháp lý của thửa đất, nguồn gốc thời điểm sử dụng đất, lý do tăng, giảm diện tích đất so với GCN/QSD đất đã cấp do Hội nghị thống nhất xác minh
11	Dương Thị Chiên	TDP Dồi - Bạch Quang	554	30	104	36-IV	394,0	341,7	341,7	(52,3)	2L	LUC	1	Thửa đất có nguồn gốc do gia đình được HTX giao khoán từ năm 1982 để cấy lúa. Sử dụng ổn định liên tục từ đó đến nay không tranh chấp lần chiếm với ai. Đề nghị bồi thường cho gia đình theo loại đất và diện tích hiện trạng	KL: Có GCN QSDĐ, thửa đất có nguồn gốc do gia đình được HTX giao khoán từ năm 1982 để trồng lúa. Sử dụng ổn định, liên tục từ đó đến nay, có ranh giới, bờ thửa rõ ràng, không tranh chấp lần chiếm với ai. Diện tích giảm so với GCN là do sai số đo đạc, và do xác định ranh giới chưa đúng với thực tế gia đình sử dụng.
11	Dương Thị Chiên	TDP Dồi - Bạch Quang	101	37	163	36-IV	312,0	409,8	409,8	97,8	LUK	LUC	1	Thửa đất có nguồn gốc được bố mẹ cho sử dụng từ năm 2019 để trồng lúa. Diện tích tăng so với GCN là do tôi có khai phá thêm vào diện tích đất trồng cạnh bờ mương để tiện canh tác. Sử dụng ổn định liên tục từ đó đến nay không tranh chấp lần chiếm với ai	KL: Có GCN QSDĐ, thửa đất có nguồn gốc được bố mẹ cho sử dụng từ năm 2019 để trồng lúa. GCN cấp năm 2019 loại đất LUK cấp theo bản đồ địa chính cũ nhưng thực tế từ trước đến nay gia đình sử dụng để chuyên trồng lúa. Diện tích tăng so với GCN là gia đình bố mẹ bà Chiên có khai phá thêm vào diện tích đất trồng cạnh rìa đường để tiện canh tác từ năm 1993 đến năm 2019 cho bà Chiên sử dụng nguyên thửa (ở vị trí gia đình khai phá không phải là đường, trong quá trình đo đạc bản đồ năm 1986-1987 do bao cả đường và bờ cỏ, bờ đất rộng, thực tế đường chỉ có độ rộng trung bình 3,5m, hiện trạng sử dụng đất có độ chênh cao so với đường là 0,5m, hiện trạng là đường đất từ xa xưa). Gia đình sử dụng ổn định liên tục từ đó đến nay không tranh chấp với những người sử dụng đất liền kề, không lấn chiếm đất công, đất công ích, không làm ảnh hưởng đến việc đi lại của các hộ khác.
12	Nguyễn Thị Thảo	TDP Dồi - Bạch Quang	41	37	122	36-IV	1.591,0	1.587,7	1.606,8					Gia đình sử dụng thửa đất để trồng lúa, đã được cấp GCN QSDĐ, diện tích tăng là do sai số đo đạc bản đồ. Sử dụng ổn định liên tục từ đó đến nay không tranh chấp lần chiếm với những người sử dụng đất liền kề. Đề nghị bồi thường cho gia đình theo hiện trạng	KL: Có GCN QSDĐ cấp năm 2016, loại đất LUK cấp theo bản đồ địa chính cũ nhưng thực tế từ trước đến nay gia đình chuyên trồng lúa. Sử dụng ổn định liên tục không tranh chấp lần chiếm với những người sử dụng đất liền kề. Diện tích tăng so với GCN là do xác định ranh giới chưa chính xác so với thực tế gia đình sử dụng và một phần sai số đo đạc.

Handwritten signatures and initials are present on the left side of the page, including a large signature at the top and another at the bottom right.



STT	Tên chủ sử dụng	Địa chỉ thường trú	Số thửa DC mới	Tờ bản đồ DC mới	Số thửa DC cũ	Tờ bản đồ DC cũ	Diện tích GCN (m <sup>2</sup> )	Diện tích thực tế (m <sup>2</sup> )	Diện tích thu hồi (m <sup>2</sup> )	Diện tích tăng (+), giảm (-)	Loại đất GCN	Loại đất thực tế	Vị trí	KL: Về tình pháp lý của thửa đất, nguồn gốc thời điểm sử dụng đất, lý do tăng, giảm diện tích đất so với GCN/QSD đất đã cấp do Hội nghị thống nhất xác minh	
			184	37	200B	36-IV	651,0	745,3	745,3	94,3	LUC	LUC	1	Gia đình sử dụng thửa đất để trồng lúa, đã được cấp GCN QSDĐ, diện tích tăng là do sai số đo đạc bản đồ. Sử dụng ổn định liên tục từ đó đến nay không tranh chấp lần chiếm với những người sử dụng đất liền kề. Đề nghị bồi thường cho gia đình theo hiện trạng	KL: Có GCN QSDĐ cấp năm 2016. Gia đình sử dụng để trồng lúa, sử dụng ổn định liên tục không tranh chấp lần chiếm với những người sử dụng đất liền kề. Diện tích tăng so với GCN là do xác định ranh giới chưa chính xác so với thực tế gia đình sử dụng và một phần sai số đo đạc.
			30	37	132	36-IV	181,0		19,1		LUC	LUC	1	Gia đình sử dụng thửa đất để trồng lúa, đã được cấp GCN QSDĐ, diện tích tăng là do sai số đo đạc bản đồ. Sử dụng ổn định liên tục từ đó đến nay không tranh chấp lần chiếm với những người sử dụng đất liền kề. Đề nghị bồi thường cho gia đình theo hiện trạng	KL: Có GCN QSDĐ cấp năm 2016, loại đất LUC cấp theo bản đồ địa chính cũ nhưng thực tế từ trước đến nay gia đình chuyên trồng lúa 2 vụ lúa/năm. Sử dụng ổn định liên tục không tranh chấp lần chiếm với những người sử dụng đất liền kề. Diện tích tăng so với GCN là do xác định ranh giới chưa chính xác so với thực tế gia đình sử dụng và một phần sai số đo đạc. Đề nghị nhà đầu tư phối hợp với đơn vị tư vấn hoàn thiện trích lục chính lý theo ranh giới và diện tích thống nhất giữa các hộ gia đình
			2	37	106	36-IV	177,0	217,5	217,5	40,5	LUC	LUC	1	Thửa đất có nguồn gốc được bố mẹ cho sử dụng từ năm 1986 để trồng lúa, đến năm 2016 thì được cấp GCN. Sử dụng ổn định liên tục từ đó đến nay không tranh chấp với ai. Diện tích tăng do sai số đo đạc bản đồ	KL: Có GCN QSDĐ cấp năm 2016, loại đất LUC cấp theo bản đồ địa chính cũ nhưng thực tế từ trước đến nay gia đình chuyên trồng lúa 2 vụ lúa/năm. Sử dụng ổn định liên tục không tranh chấp lần chiếm với những người sử dụng đất liền kề. Diện tích tăng so với GCN là do xác định ranh giới chưa chính xác so với thực tế gia đình sử dụng và một phần sai số đo đạc. Đề nghị nhà đầu tư phối hợp với đơn vị tư vấn hoàn thiện trích lục chính lý theo ranh giới và diện tích thống nhất giữa các hộ gia đình
			260	37	226F	36-IV	189,0	209,5	209,5	20,5	LUC	LUC	1	Thửa đất có nguồn gốc được bố mẹ cho sử dụng từ năm 1986 để trồng lúa, đến năm 2016 thì được cấp GCN. Sử dụng ổn định liên tục từ đó đến nay không tranh chấp với ai. Diện tích tăng do sai số đo đạc bản đồ	KL: Có GCN QSDĐ cấp năm 2016, loại đất LUC cấp theo bản đồ địa chính cũ nhưng thực tế từ trước đến nay gia đình chuyên trồng lúa 2 vụ lúa/năm. Sử dụng ổn định liên tục không tranh chấp lần chiếm với những người sử dụng đất liền kề. Diện tích tăng so với GCN là do xác định ranh giới chưa chính xác so với thực tế gia đình sử dụng và một phần sai số đo đạc. Đề nghị nhà đầu tư phối hợp với đơn vị tư vấn hoàn thiện trích lục chính lý theo ranh giới và diện tích thống nhất giữa các hộ gia đình


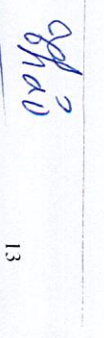
Handwritten signatures and initials in blue ink at the top left of the page.

Handwritten signature in blue ink at the bottom left of the page.



STT	Tên chủ sử dụng	Địa chỉ thường trú	Số thửa DC mới	Tờ bản đồ DC mới	Số thửa DC cũ	Tờ bản đồ DC cũ	Diện tích GCN (m2)	Diện tích thực tế (m2)	Diện tích thu hồi (m2)	Diện tích tăng (+), giảm (-)	Loại đất GCN	Loại đất thực tế	Vị trí	Tình pháp lý của thửa đất và nguồn gốc đất do hộ gia đình, cá nhân tương tranh	KL: Về tình pháp lý của thửa đất, nguồn gốc thời điểm sử dụng đất, lý do tăng, giảm diện tích đất so với GCNQSD đất đai cấp do Hội nghị thống nhất xác minh
13	Dương Văn Tích (Hà Thị Duyên)	TDP Đồi, P. Bạch Quang					982,0	930,2	930,2						KL: Có GCN QSDĐ, thửa đất có nguồn gốc được HTX giao khoán từ năm 1990, GCN cấp lại năm 2015 đất cấp LUK theo bản đồ địa chính cũ nhưng thực tế từ trước đến nay gia đình sử dụng chuyên trồng lúa ổn định, liên tục, có bờ thửa rõ ràng, không tranh chấp, không lấn chiếm với các hộ cạnh tác liền kề. Diện tích giảm là do do đặc biệt năm 2018 có tách phần đất gia đình để ranh thoát nước phục vụ canh tác vẫn nằm trong GCN QSD Đ của gia đình. Đề nghị nhà đầu tư phối hợp với đơn vị tư vấn hoàn thiện trích lục chính lý theo tranh giới cấp GCN và ranh giới thống nhất của các hộ gia đình để lấy diện tích chính lý làm cơ sở thực hiện kê khai bồi thường theo quy định.
			105	37	165	36-IV	173,0	168,0	168,0	(5,0)	LUK	LUK	1	Thửa đất có nguồn gốc được bố mẹ cho sử dụng từ năm 1986 để trồng lúa, đến năm 2016 thì được cấp GCN. Sử dụng ổn định liên tục từ đó đến nay không tranh chấp với ai.	KL: Có GCN QSDĐ cấp năm 2016, loại đất LUK cấp theo bản đồ địa chính cũ nhưng thực tế từ trước đến nay gia đình chuyên trồng lúa 2 vụ lúa/năm. Sử dụng ổn định liên tục không tranh chấp lấn chiếm với những người sử dụng đất liền kề. Diện tích tăng so với GCN là do xác định ranh giới chưa chính xác so với thực tế gia đình sử dụng và một phần sai số đo đạc. Đề nghị nhà đầu tư phối hợp với đơn vị tư vấn hoàn thiện trích lục chính lý theo ranh giới và diện tích thống nhất giữa các hộ gia đình
			162	37	199a	36-IV	271,0	246,9	246,9	(24,1)	LUK	LUK	1	Thửa đất trên được Hợp tác xã giao khoán năm 1990 để trồng lúa, đã được cấp GCN QSDĐ. Diện tích giảm so với GCN là do gia đình đã bỏ đất ra để đắp mương thuận tiện cho việc canh tác. Gia đình đã sử dụng để canh tác ổn định, liên tục và có ranh giới bờ thửa rõ ràng từ đó đến nay. Gia đình đề nghị bồi thường diện tích đất bỏ ra làm mương	KL: Có GCN QSDĐ, thửa đất có nguồn gốc được HTX giao khoán từ năm 1990 để trồng lúa. Gia đình sử dụng ổn định, liên tục từ đó đến nay, có bờ thửa rõ ràng, không tranh chấp, không lấn chiếm với các hộ sử dụng đất liền kề. Hiện trạng do đặc đã phân ảnh đúng sử dụng đất của gia đình, diện tích giảm so với giấy chứng nhận được cấp không phân ảnh đúng ranh giới sử dụng đất của gia đình với các hộ liền kề và có khai phá thêm vào phần diện tích đất trồng vào năm 1993.
			88	37	165a	36-IV	140,0	124,7	124,7	(15,3)	LUK	LUK	1		

A  
  
  



STT	Tên chủ sử dụng	Địa chỉ thường trú	Số thửa DC mới	Tờ bản đồ DC mới	Số thửa DC cũ	Tờ bản đồ DC cũ	Diện tích GCN (m2)	Diện tích thực tế (m2)	Diện tích thu hồi (m2)	Diện tích tăng (+), giảm (-)	Loại đất GCN	Loại đất thực tế	Vị trí	Tình pháp lý của thửa đất và nguồn gốc đất do hộ gia đình, cá nhân tương trình	KL: Về tình pháp lý của thửa đất, nguồn gốc thời điểm sử dụng đất, lý do tăng, giảm diện tích đất so với GCNQSDD đất đã cấp do Hội nghị thống nhất xác minh
67			67	37	144a	36-IV	433,0	420,6	420,6	(12,4)	LUC	LUC	1	Thửa đất trên được Hợp tác xã giao khoán năm 1990 để trồng lúa, đã được cấp GCN QSDD. Diện tích giảm so với GCN là do sai số đo đạc bản đồ. Gia đình đã sử dụng ổn định liên tục từ đó đến nay không tranh chấp lần chiếm với ai	KL: Có GCN QSDD, thửa đất có nguồn gốc được HTX giao khoán từ năm 1990, GCN cấp lại năm 2015 đất cấp LUK theo bản đồ địa chính cũ nhưng thực tế từ trước đến nay gia đình sử dụng chừa rông lúa ổn định, liên tục, có bờ thửa rõ ràng, không tranh chấp, không lần chiếm với các hộ cạnh tác liền kề. Diện tích giảm so với GCN là do sai số đo đạc bản đồ
65			65	37	145b	36-IV	73,0	73,0	73,0	-	LUC	LUC	1	Thửa đất trên được Hợp tác xã giao khoán năm 1990 để trồng lúa, đã được cấp GCN QSDD. Gia đình sử dụng ổn định liên tục từ đó đến nay không tranh chấp lần chiếm với ai	KL: Có GCN QSDD năm 2015, thửa đất có nguồn gốc được HTX giao khoán từ năm 1990 để trồng lúa. Gia đình sử dụng ổn định, liên tục từ đó đến nay, có bờ thửa rõ ràng, không tranh chấp, không lần chiếm với những người sử dụng đất liền kề
527			527	30	102b	36-IV	65,0	65,0	65,0	-	LUC	LUC	1	Thửa đất trên được Hợp tác xã giao khoán năm 1990 để trồng lúa, đã được cấp GCN QSDD. Gia đình sử dụng ổn định liên tục từ đó đến nay không tranh chấp lần chiếm với ai	KL: Có GCN QSDD năm 2015, thửa đất có nguồn gốc được HTX giao khoán từ năm 1990 để trồng lúa. Gia đình sử dụng ổn định, liên tục từ đó đến nay, có bờ thửa rõ ràng, không tranh chấp, không lần chiếm với những người sử dụng đất liền kề

*Handwritten signature and initials in blue ink.*

*Handwritten signature and initials in blue ink.*